

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HS-ST
Ngày 15/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Đình Thành

Ông Huỳnh Văn Đường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Văn P, sinh năm 1985 tại Cần Thơ;

HKTT: ấp D, xã X, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ; chỗ ở hiện nay: khu phố 5, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn) không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn A và bà Nguyễn Thị X (đã chết); Có vợ tên Đinh Thị N, sinh năm 1983 và 01 người con sinh năm 2008; Tiền án: Ngày 31/5/2022, bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 22/2022/HSST, ngày 09/02/2023 chấp hành xong; tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ ngày 20/5/2023, tạm giam từ ngày 26/5/2023 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Đỗ Thị Khánh T, sinh năm 1995, trú tại: khu phố 2, phường T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Thế A1, sinh năm 1992, trú tại: khu phố 2, phường T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

2. Anh Nguyễn Văn M (Tên gọi khác: Đ), sinh năm 1987, trú tại: khu phố 2, phường T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Anh A1, anh M có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: 1. Anh Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1994, trú tại: đường T, khu phố 5, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thanh P1 (Tên gọi khác: T), sinh năm 1980, trú tại: khu phố B, phường S, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 20/5/2023, Trần Văn P sau khi nhậu xong thì đi bộ dọc theo đường T thuộc khu phố 5, phường P, thị xã Phước Long để tìm chỗ ngủ. Khi đi ngang qua tiệm bánh “Cupy” P nhìn thấy có 01 xe mô tô nhãn hiệu Tirana màu đỏ, biển số 37L6-4912 của chị Đỗ Thị Khánh T đang dựng ngoài vỉa hè trước tiệm bánh, không có người trông coi, trên xe cắm sẵn chìa khóa nên P nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên bán lấy tiền tiêu xài. P đi đến chỗ xe mô tô quan sát một lúc không có ai nên lên xe nổ máy chạy về nhà của Nguyễn Thanh P1 tại khu phố B, phường S, thị xã Phước Long. Chị T sau khi mua đồ ăn xong đi ra thì phát hiện xe mô tô của mình bị mất nên đến Công an phường P trình báo.

Khi đến nhà của P1, P nhìn thấy P1 đang nằm ngủ trên võng nên rủ P1 mua bia về nhậu nhưng P1 không đồng ý nên P nói cho gửi xe, P1 không nói gì mà tiếp tục ngủ thì P nhìn thấy xe mô tô dạng Dream biển số 93F4-3720 của P1 có sẵn chìa khóa nên để xe mô tô biển số 37L6-4912 lại và lấy xe Dream của P1 đi. Khi phát hiện được P đã lấy xe mô tô của mình đi P1 liền đuổi theo, đến gần Công an phường P thì P1 nhìn thấy P nên yêu cầu P mang xe của mình về. Trên đường về, P bị Công an phường P phát hiện mời về trụ sở làm việc.

Tang vật chứng thu giữ: Xe mô tô nhãn hiệu Tirana màu đỏ, biển số 37L6-4912, số khung: BCH3UM4H119403, số máy: 152FMH00119403.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 12/HĐ.ĐGTSTTTHS ngày 25/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTTHS thị xã Phước Long kết luận: Giá trị tại thời điểm ngày 20/5/2023 của xe mô tô nhãn hiệu Tirana màu đỏ, biển số 37L6-4912, số khung: BCH3UM4H119403, số máy: 152FMH00119403 đã qua sử dụng là 2.775.000 đồng (hai triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Ngày 26/5/2023, Trần Văn P bị khởi tố bị can để điều tra.

Bản cáo trạng số 59/CTr-VKS-PL ngày 04/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố Trần Văn P về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo P về Tội trộm cắp tài sản; bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *Tái phạm*, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *thành khẩn khai báo, Bị hại có một phần lỗi trong việc quản lý tài sản*. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo P từ 18 (Mười tám) đến 20 (Hai mươi) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng: Xe mô tô nhãn hiệu Tirana màu đỏ, biển số 37L6-4912, số khung: BCH3UM4H119403, số máy: 152FMH00119403 quá trình điều tra xác định xe mô tô trên đứng tên chủ sở hữu Trần Thị L, sinh năm 1982, trú tại xóm T, xã L, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Năm 2008, chị L bán xe mô tô trên cho người đàn ông không rõ lai lịch, có làm giấy tờ mua bán viết tay nhưng đã thất lạc; Khoảng tháng 10/2022, Nguyễn Thế A1 (chồng của bị hại T) mua lại xe mô tô trên từ Nguyễn Văn M với giá 2.500.000 đồng, do quen biết nên cả hai không có viết giấy tờ mua bán. Xe này anh M mua lại từ một người không rõ lai lịch năm 2018 với giá 3.200.000 đồng không có viết giấy tờ mua bán. Do chưa xác định được nguồn gốc sở hữu hợp pháp của xe mô tô hiệu Tirana màu đỏ, biển số 37L6-4912 nên đề nghị tuyên giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Phước Long tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

- Bị cáo P tự bào chữa: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 20/5/2023, bị cáo P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại T là một xe mô tô nhãn hiệu Tirana màu đỏ, biển số 37L6-4912, số khung: BCH3UM4H119403, số máy: 152FMH00119403, có giá trị 2.775.000 đồng (hai triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng). Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản và bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội ở địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo đã cố ý thực hiện. Bị cáo đã từng bị xét xử về tội *Trộm cắp tài sản* phải chấp hành hình phạt 01 (một) năm tù theo bản án số 22/2022/HSST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, chấp hành xong ngày 09/02/2023 nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh cho mình mà lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo là thuộc trường hợp tái phạm nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm, tương xứng với

hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là cần thiết, nhằm giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo”, “Bị hại có một phần lỗi trong việc quản lý tài sản”; có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị T, anh A1 không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

[7] Đối với Nguyễn Thanh P1 không biết xe mô tô P để tại nhà mình là do trộm cắp mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8] Về vật chứng vụ án: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Tirana màu đỏ, biển số 37L6-4912, số khung: BCH3UM4H119403, số máy: 152FMH00119403 mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại T, quá trình điều tra chưa xác định được nguồn gốc sở hữu hợp pháp của xe mô tô trên nên đề nghị tuyên giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Phước Long tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[9] Quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo, về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với qui định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các điều 38, 50 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn P 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/5/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau đối với xe mô tô nhãn hiệu Tirana màu đỏ, biển số 37L6-4912, số khung: BCH3UM4H119403, số máy: 152FMH00119403.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án;

Bị cáo P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 15/9/2023).

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Bị cáo; Bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt